

Số: 09

Ngày 07/3/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. *Khẩn trương tháo gỡ những nút thắt của các quy định pháp luật.*
2. *Chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành và thôi việc.*
3. *05 Chỉ tiêu đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.*
4. *Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước.*
5. *Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở báo chí 2021-2030.*
6. *Từ 01/3/2022, công đoàn dừng hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.*
7. *Quy định chi tiết về tính lệ phí trước bạ.*
8. *Có thể thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về quản lý, bảo đảm an ninh trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. *Kỳ hạn cấp đổi thẻ nhà báo?*
2. *Cách thức gửi hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo?*
3. *Thời hạn cơ quan gửi hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo?*
4. *Trường hợp nhà báo bị thu hồi thẻ được chứng minh vô tội, hồ sơ nhận lại thẻ nhà báo cần những gì?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHẨN TRƯỞNG THẢO GỠ NHỮNG NÚT THẮT CỦA CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2022; tiếp tục tập trung, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực quản lý; phát hiện các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh, kịp thời sửa đổi hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng mong muốn của Nhân dân, tăng khả thi của pháp luật. Nội dung trên được nêu tại Nghị quyết số 22/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/2/2022 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 2/2022.

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị sửa đổi và xây dựng 08 Luật như sau: Luật Thanh tra (sửa đổi); dự án Luật Dầu khí (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Phòng thủ dân sự; Luật quản lý bảo vệ công trình quốc phòng và khu dân sự; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân.

Trong đó, về đề nghị xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu, bảo đảm đồng bộ với quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, pháp luật liên quan về đấu giá đất, đấu

thầu, lựa chọn nhà đầu tư, quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật và khả thi. Hoàn thiện các quy định cụ thể hóa chính sách về các hình thức lựa chọn nhà thầu, quy định rõ các trường hợp đấu thầu và chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt... quy định cụ thể về điều kiện áp dụng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của người quyết định chỉ định thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, người phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư...

Quy định đơn giản hóa quy trình, thủ tục hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm tính độc lập, khách quan, cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả; quy định rõ thẩm quyền, cá thể hóa trách nhiệm của thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; thực hiện triệt để đấu thầu qua mạng để giảm thủ tục, hạn chế tiêu cực trong đấu thầu. Rà soát quy định nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm ngăn chặn hiệu quả, triệt để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động đấu thầu, quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm thực hiện gắn với cơ chế thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát; hoàn thiện hệ thống chế tài, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật đấu thầu; hoàn thiện quy định về công bố thông tin công khai, minh bạch gắn với trách

nhiệm giải trình, bao gồm cả thông tin về vi phạm pháp luật đầu thầu của tổ chức, cá nhân.

Về Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), Chính phủ xác định yêu cầu đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế nhất là về năng lượng; bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên, chủ quyền quốc gia bao gồm cả chủ quyền pháp lý, xây dựng thể chế hội nhập, khẳng định vị thế của Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, tránh lợi ích cục bộ của các bộ, các ngành. Chính phủ, các bộ tập trung xây dựng chính sách, thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, giám sát, không can thiệp, làm thay hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật. Chính phủ cơ bản thống nhất quan điểm về các vấn đề lớn của dự án Luật. Bộ Công thương tập trung hoàn thiện dự án Luật, đảm bảo chất lượng dự án Luật theo yêu cầu của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

Bộ Tư pháp tiếp tục kiểm tra, đôn đốc công tác xây dựng văn bản pháp luật của các bộ, bảo đảm việc xây dựng và hoàn thiện thể chế đúng quy định về trình tự, thời hạn và nâng cao chất lượng. Đồng thời, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các chế độ, chính sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng và hoàn

thiện thể chế, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, xứng tầm với nhiệm vụ là một trong những đột phá chiến lược.

2. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG CHUYÊN NGÀNH VÀ THÔI VIỆC

Ngày 22/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2022/NĐ-CP quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyên ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Cụ thể, đối với trường hợp chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành, nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm; được thi tuyển, xét tuyển nếu chuyển ngành về cơ quan cũ trước khi vào phục vụ trong Quân đội hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực (trừ trường hợp tiền lương theo nhóm, ngạch, bậc được xếp thấp hơn tiền lương theo

loại, nhóm, bậc của quân nhân chuyên nghiệp được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu mức lương và phụ cấp thâm niên tại thời điểm chuyển ngành trong thời gian là 18 tháng kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực và do cơ quan, tổ chức mới chi trả...).

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đã chuyển ngành đã đủ điều kiện hưởng lương hưu có mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu thấp hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu để làm căn cứ tính lương hưu.

Nếu không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà thôi việc thì ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, được giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc do cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc chi trả; trong đó: cứ mỗi năm công tác trong Quân đội được trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm thôi việc để làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc; thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trợ cấp thôi việc thực

hiện theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc.

Nghị định cũng quy định chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành sang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau: được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành; được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trước khi chuyển ngành chi trả; khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, được thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành nhưng không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định.

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đã chuyển ngành nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền quyết định trở lại phục vụ trong Quân đội thì thời gian chuyển ngành công tác tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được tính vào thời gian công tác liên tục

để xét nâng lương, phiên quân hàm và tính thâm niên công tác.

Ngoài ra, các trường hợp thôi việc được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành; được hưởng trợ cấp 1 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi thôi việc... Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/4/2022.

3. 05 CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 28/02/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 288/QĐ-TTg về việc ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Cụ thể, khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) bao gồm 05 Biểu, đó là: một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu của cả nước; một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu của các vùng kinh tế - xã hội; một số chỉ tiêu KT-XH chủ yếu của các vùng kinh tế trọng điểm; một số chỉ tiêu KT-XH của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; một số chỉ tiêu liên quan đến tổng sản phẩm trên địa bàn của các vùng KT-XH, vùng kinh tế trọng điểm, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong đó, một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của cả nước gồm: tổng sản phẩm trong nước (GDP); các cân đối lớn của nền kinh tế như tích lũy, tiêu

dùng, cán cân thanh toán quốc tế, ngân sách nhà nước, xuất, nhập khẩu hàng hóa; năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); đầu tư, xây dựng; doanh nghiệp, hợp tác xã; nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ; chỉ số giá. Chỉ tiêu xã hội chủ yếu của cả nước gồm: dân số, lao động; giáo dục; khoa học công nghệ; y tế; mức sống dân cư...

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy định trong Khung đánh giá gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 của năm và cập nhật, bổ sung vào ngày 20/3 năm tiếp theo. Rà soát, đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu KT-XH theo ngành, lĩnh vực được phân công trong trường hợp cần thiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công các Sở, ban, ngành trên địa bàn thực hiện các chỉ tiêu trong Khung đánh giá và định kỳ hằng năm, 5 năm đánh giá tình hình phát triển KT-XH trên địa bàn. Xây dựng Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH hằng năm và 5 năm cấp huyện trên cơ sở Khung đánh giá và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện. Rà soát, đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu KT-XH trên địa bàn trong trường hợp cần thiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. GIAO, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 21/02/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 236/QĐ-TTg về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2).

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (các bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các địa phương). Giao danh mục, mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho từng dự án, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao.

Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án, nhiệm vụ theo quy định. Sử dụng, huy động các nguồn vốn khác để đầu tư hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án chưa bố trí đủ vốn ngân sách trung ương trong tổng mức đầu tư được duyệt, chưa rõ cơ cấu nguồn vốn trong chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các dự án trọng điểm, có tính kết nối, liên vùng chưa bố trí vốn ngân sách địa phương. Không đề xuất bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương ngoài số vốn ngân sách trung ương đã được giao cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cho các dự án này.

Căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn theo quy định nhằm hoàn thành sớm các dự án này, phát huy hiệu quả đầu tư, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của dự án. Khẩn trương thực hiện giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các dự án khởi công mới, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

5. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ BÁO CHÍ 2021-2030

Ngày 25/02/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 276/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ tổ chức thẩm định Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm; sẽ chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ. Phó Chủ tịch Hội đồng là ông Phạm Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Các ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo của các Bộ, Cơ quan: Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Tuyên giáo Trung ương; Báo Nhân dân; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Hội Nhà báo Việt Nam; Hội Xuất bản Việt Nam; Học viện Báo chí tuyên truyền.

Ủy viên phản biện là các chuyên gia trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và xuất bản, in, phát hành.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TỪ 01/3/2022, CÔNG ĐOÀN DỪNG HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

Điều này được nêu tại Quyết định số 4929/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban

hành ngày 01/3/2022 về việc dừng thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ ngày 15/12/2021 về chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Cụ thể, Tổng Liên đoàn Lao động quyết định dừng thực hiện Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ ngày 15/12/2021 về việc chi hỗ trợ cho đoàn viên và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 kể từ ngày 01/3/2022. Sau đó, việc chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 (kể cả F0 tử vong) được thực hiện theo quy định về chi hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp tại các Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn cơ sở, Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

Việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết chi hỗ trợ cho các đối tượng bị nhiễm COVID-19 trước ngày 01/3/2022 theo Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ ngày 15/12/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được thực hiện chậm nhất đến ngày 31/3/2022.

7. QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Ngày 28/02/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; có hiệu lực từ ngày 01/3/2022.

Đối tượng chịu lệ phí trước bạ được quy định chi tiết tại Thông tư này gồm: nhà (nhà ở; nhà làm việc; nhà sử dụng cho các mục đích khác); đất (các loại đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai); các loại thuyền, kể cả du thuyền phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các bộ phận thay thế làm thay đổi số khung, số máy của tài sản đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng.

Cụ thể, ngoài quy định về giá tính lệ phí trước bạ riêng đối với nhà và đất thì Thông tư quy định rõ giá tính lệ phí trước bạ đối với giá nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và giá trị đất. Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất cao hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ là giá tại hợp đồng mua bán, chuyển quyền. Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất thấp hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất là giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ. Bên cạnh đó, đối với nhà

chung cư thì giá tính lệ phí trước bạ là giá không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư. Trường hợp trên hợp đồng mua bán nhà và trên hóa đơn mua bán nhà không tách riêng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thì giá tính lệ phí trước bạ là tổng giá trị mua bán nhà ghi trên hóa đơn bán nhà hoặc hợp đồng mua bán nhà.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định rõ tài sản của tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng khi đăng ký lại quyền sở hữu, sử dụng được miễn nộp lệ phí trước bạ là tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng chung của hộ gia đình hoặc của các thành viên gia đình khi phân chia tài sản đó theo quy định của pháp luật cho các thành viên gia đình đăng ký lại; Tài sản hợp nhất của vợ chồng sau khi kết hôn; Tài sản phân chia cho vợ, chồng khi ly hôn theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Hộ gia đình hoặc thành viên gia đình là những người có quan hệ hôn nhân hoặc quan hệ huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trường hợp khi cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có phát sinh chênh lệch diện tích đất tăng thêm nhưng ranh giới của thửa đất không thay đổi thì được miễn nộp lệ phí trước bạ đối với phần diện tích đất tăng thêm.

Trường hợp có thay đổi ranh giới thửa đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ dẫn đến phát sinh tăng diện tích đất thì phải nộp lệ phí trước bạ đối với phần chênh lệch tăng. Trường hợp có thay đổi ranh

giới thửa đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ nhưng phát sinh giảm diện tích đất thì được miễn nộp lệ phí trước bạ.

8. CÓ THỂ THỎA THUẬN NỢ PHÍ BẢO HIỂM MÀ KHÔNG CẦN TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Từ ngày 28/02/2022, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận thay đổi thời hạn thanh toán phí bảo hiểm hoặc thỏa thuận nợ phí bảo hiểm mà không cần tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm. Điều này được quy định tại Thông tư số 14/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Theo đó, để được áp dụng thỏa thuận này thì bên mua phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: bên mua bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh

doanh) tại các địa phương áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoặc các khu vực bị cách ly y tế, phong tỏa ổ dịch để kiểm soát dịch bệnh COVID-19 theo văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc địa phương được xác định cấp độ dịch COVID-19 là nguy cơ rất cao, nguy cơ cao theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; bên mua bảo hiểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.

Bên cạnh đó, Thông tư còn quy định rõ chủ xe cơ giới và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận kéo dài thời hạn bảo hiểm tương ứng thời gian xe cơ giới không tham gia giao thông, không hoạt động do áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo phù hợp pháp luật kinh doanh bảo hiểm, pháp luật dân sự và quy định pháp luật có liên quan khi Chủ xe cơ giới tại các địa phương áp dụng giãn cách xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc các khu vực bị cách ly y tế, phong tỏa ổ dịch để kiểm soát dịch bệnh COVID-19 theo văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc địa phương được xác định cấp độ dịch COVID-19 là nguy cơ rất cao, nguy cơ cao theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ TẠI CỬA KHẨU ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh truyền đạt tại công văn số 990/VPCP-NC ngày 16/02/2022 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về quản lý, bảo đảm an ninh trật tự tại cửa khẩu đường hàng không. Hiện dự thảo đang được gửi đến các bộ,

ngành liên quan và đưa lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để lấy ý kiến cơ quan, ban, ngành và quần chúng nhân dân để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ.

Nghị định được chia thành 04 Chương gồm 17 Điều quy định việc quản lý, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại cửa khẩu đường hàng không; khu vực cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban

nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu đường hàng không. Sân bay quân sự phục vụ hoạt động xuất nhập cảnh của phương tiện quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Đặc biệt, dự thảo nêu rõ trong tình huống khẩn cấp để bảo vệ an ninh quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định ngừng các chuyến bay đi từ và đến một hoặc một số cửa khẩu đường hàng không. Thời hạn ngừng các chuyến bay tại cửa khẩu đường hàng không không quá 24 giờ. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm ngừng chuyến bay, Bộ Công an kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có biện pháp phù hợp đồng thời thông báo ngay cho cơ quan chức trách hàng không triển khai thực hiện. Đối với các chuyến bay do Bộ Ngoại giao cấp phép bay thì phải thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao về quyết định tạm ngừng chuyến bay.

Nếu có căn cứ xác định có người xuất nhập cảnh trái phép trên chuyến bay hoặc để ngăn chặn hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, Công an cửa khẩu có quyền quyết định tạm ngừng chuyến bay chưa cất cánh (chưa vào đường lăn cất cánh). Thời hạn quyết định tạm ngừng

chuyến bay chưa cất cánh là hai (02) giờ. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm ngừng chuyến bay chưa cất cánh, Công an cửa khẩu báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định và thông báo ngay cho cơ quan chức trách hàng không triển khai thực hiện.

Khi xảy ra nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, trường hợp áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt tại cửa khẩu đường hàng không theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật An ninh quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định áp dụng các biện pháp cụ thể như sau: Bộ Công an phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xét duyệt cấp phép bay đến cửa khẩu đường hàng không; Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải áp dụng biện pháp kiểm soát an ninh hàng không tăng cường lên cấp độ cao nhất, có thể điều chỉnh trình tự, thủ tục, luồng di chuyển hành khách phù hợp yêu cầu bảo đảm an ninh hàng không; bố trí lực lượng tuần tra, thiết lập chốt kiểm tra an ninh tại các vị trí cần thiết, giám sát toàn bộ khu vực cửa khẩu đường hàng không và thời hạn áp dụng kiểm soát đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Kỳ hạn cấp đổi thẻ nhà báo?*

Trả lời: Theo Điều 3, Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 31/12/2021 quy định kỳ hạn cấp thẻ nhà báo là 05 năm, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới vào ngày 01 tháng 01 của năm bắt đầu kỳ hạn mới. Kỳ hạn của thẻ nhà báo hiện hành được tính từ ngày 01/01/2021.

2. Hỏi: *Cách thức gửi hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo?*

Trả lời: Cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong trường hợp không đủ điều kiện gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến các cơ quan: Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng thuộc các cơ quan báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, hội nhà báo các cấp và giảng viên chuyên ngành về báo chí; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

Điều này được quy định tại Khoản 2 và 3, Điều 5, Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 31/12/2021.

3. Hỏi: *Thời hạn cơ quan gửi hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo?*

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 31/12/2021 quy định cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo gửi hồ sơ trước ngày 01/11 và ngày 21/4 hàng năm, trước ngày 01/9 năm cuối cùng của thời hạn sử dụng thẻ nhà báo để xét cấp thẻ.

4. Hỏi: *Trường hợp nhà báo bị thu hồi thẻ được chứng minh vô tội, hồ sơ nhận lại thẻ nhà báo cần những gì?*

Trả lời: Theo Khoản 3, Điều 9, Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 31/12/2021 quy định đối với trường hợp được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 28 Luật Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông trả lại thẻ nhà báo bị thu hồi sau khi nhận hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính, gồm:

- Văn bản đề nghị trả lại thẻ nhà báo của cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo được quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này;

- Tài liệu chứng minh nhà báo bị thu hồi thẻ được cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với nhà báo đó; bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự./.